

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:423/2022/HSST

Ngày 28-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Sinh Tụ

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 406/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 399/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022, đối với:

- ***Bị cáo:*** Nguyễn Văn Ph, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1969

Nơi cư trú: Xóm HT, xã N, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Hữu G, sinh năm 1922 và con bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Vợ là Hoàng Thị s, sinh năm 1972 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 1995.

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01. Tại bản án số 39/2016/HSST ngày 28/01/2016 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022.

Nhân thân: 01. Tại bản án số 61/2004/HSST ngày 08/9/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm TT, xã N, TP. TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 50 phút ngày 02/7/2022, tổ công tác Công an xã N, thành phố TN làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Quyết Thắng, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên phát hiện một nam thanh niên đang đi bộ có biểu hiện liên quan đến ma túy, tổ công tác yêu cầu nam thanh niên dừng lại kiểm tra và mời người chứng kiến, qua kiểm tra nam thanh niên khai tên Nguyễn Văn Ph, Ph tự giác lấy trong túi quần phía trước bên trái đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, Ph khai là ma túy Heroine Ph mua của một người đàn ông không quen biết tên Hùng, ở khu vực xóm L, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên với giá 100.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân, kiểm tra người Ph không phát hiện thu giữ gì thêm. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Ph có khối lượng 0,157 gam, lấy toàn bộ số bột màu trắng trên đưa vào bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1034/KL-KTHS ngày 10/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại heroin. Khối lượng thu giữ ban đầu là 0,157 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Ph khai nhận: Khoảng 12 giờ, 00 phút, ngày 02/7/2022 Ph đi bộ từ nhà đến khu vực xóm L, xã HT, huyện ĐH tỉnh TN tìm gặp một người đàn ông không quen biết tên H khoảng 48 tuổi, mua được 01 gói ma túy Heroine với giá tiền 100.000 đồng, sau khi mua được ma túy, Ph cho gói ma túy Heroine vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, rồi đi bộ về nhà để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã N phát hiện kiểm tra, quá trình tổ công tác kiểm tra Ph tự giác lấy trong túi quần phía trước bên trái giao nộp 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, Ph khai nhận đó là ma túy Heroine của Ph mua về để sử dụng cho bản thân, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ph, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 02 phong bì niêm phong ký hiệu A2, A3 bên trong chứa 0,142 tuý và vỏ bao gói mẫu ban đầu. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số 396/CT-VKSTPTN, ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ph về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Phân luận tội tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 396/CT-VKSNDTP ngày 07/10/2022 đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu A2, A3 bên trong chứa 0,142 tuý và vỏ bao gói mẫu ban đầu.

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, xã hội và thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố*: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn

Văn Ph tại phiên toà hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 12 giờ 50, ngày 02/7/2022, tại khu vực xóm QT, xã N, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn Ph có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, loại heroin, có khối lượng 0,157 gam, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy trên theo Ph khai là mua của một người đàn ông không quen biết tên Hùng ở khu vực xóm L, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên với số tiền là 100.000 đồng.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,157 gam ma túy, loại Heroin, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của Nguyễn Văn Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 396/CT-VKSTPTN ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:.

...

c) Heroincó khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm suy giảm sức khỏe con người, làm phát sinh các loại tội phạm khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4]. Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân rất xấu năm 2004 từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 28/01/2016 thì bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ra trại vào ngày 27/01/2022. Vừa mới ra trại bị cáo không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho gia đình

và xã hội mà vì nhu cầu bản thân tiếp tục đi vào con đường nghiện ngập và phạm tội.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo ra trại chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS, thì:

“5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản gì nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. *Việc xử lý đối tượng liên quan đến vụ án*:

Nguồn gốc số ma túy loại Heroin, Nguyễn Văn Ph khai mua của một người đàn ông tên H không quen biết (không rõ họ, tên, địa chỉ) ở khu vực xóm L, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN. Quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định người đàn ông trên, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

[7]. *Vật chứng vụ án*:

Số ma túy thu giữ của bị cáo và các vỏ bao thu giữ ban đầu, hoàn lại sau giám định được niêm phong trong các phong bì ký hiệu A2, A3 là vật cấm lưu thông, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2.2. *Về hình phạt*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 21(hai mươi một)

tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu A2 (bên trong có chứa 0,142 gam mẫu vật còn lại sau giám định vỏ bao gói mẫu) mặt sau có các dấu tròn đỏ của phòng KTHS công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Nguyễn Thành Tr.

+ 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu A3 (bên trong chứa vỏ bảo mẫu vật niêm phong ban đầu) mặt sau có các dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên và chữ ký của các thành phần tham gia.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 31 ngày 24/10/2022 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ph phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Duyên

